

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 100/2024/ HNGĐ-ST

Ngày 08 - 8 - 2024

V/v ly hôn giữa anh Chúc và
bà Huyền

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH TỈNH NAM ĐỊNH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hồng Thái

Bà Nguyễn Thị Minh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2024/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 05 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 07 năm 2024, về việc ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Đào Văn C, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Người phiên dịch cho anh C: Bà Mai Thị N là mẹ đẻ anh C; Nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Người phiên dịch cho chị H: Bà Đàm Thị T là mẹ đẻ chị H; Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Anh C, chị H, bà N, bà T đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, nguyên đơn là anh Đào Văn C trình bày, có sự chứng kiến của bà Mai Thị N:

Anh và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 3 năm 2016, tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến ngày 10/05/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Từ ngày 09/9/2018 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay anh bị câm điếc nhưng vẫn đi làm và nhận biết được mọi sự việc, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh có nguyện vọng xin ly hôn với chị H đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đào Tiến Đ, sinh ngày 17/03/2017. Hiện cháu đang ở cùng anh và ông bà nội, anh yêu cầu nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có tài sản, công nợ nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Đàm Thị T là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị H bị câm, điếc bẩm sinh nhưng vẫn nhận thức được mọi hành vi sự việc. Chị H không biết chữ nhưng ra hiệu bà vẫn nhận biết được nên bà đại diện cho chị H trình bày với Tòa án;

Về thời gian kết hôn đúng như anh C trình bày. Sau khi kết hôn anh chị sống chung cùng bố mẹ anh C, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đã sinh được 01 con chung, sau đó phát sinh mâu thuẫn, chị H bỏ về nhà bà ở từ tháng 9/2018 đến nay. Nay anh C xin ly hôn chị H nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như anh C đã trình bày ở trên, hiện cháu Đ đang ở cùng anh C và ông bà nội. Khi ly hôn chị H nhất trí để anh C nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Anh C, chị H không có tài sản, công nợ nên chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Đào Văn C; Chị Nguyễn Thị H là người khuyết tật đều bị câm điếc nên Tòa án đưa mẹ anh chúc là bà Mai Thị N và mẹ chị H là bà Đàm Thị T tham gia tố tụng với tư cách là người phiên dịch theo quy định tại Điều 81 BLTTDS.

Anh C, chị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, việc Tòa án xét xử vắng mặt anh C, chị H là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Văn C đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị H ngày 10 tháng 3 năm 2016, tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tháng 5/2017 phát sinh mâu thuẫn, tháng 9/2018 chị H về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay. Nay cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị được ly hôn.

Xét thực tế quan hệ hôn nhân giữa anh Đào Văn C và chị Nguyễn Thị H đã thực sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu xin ly hôn của anh C là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: HĐXX xét thấy; Tại phiên tòa các bên đương sự vắng mặt nhưng có lời khai và quan điểm về việc nuôi con, hiện con chung đang ở với anh C, Do vậy, giao anh C có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Đào Tiến Đ, sinh ngày 17/03/2017. Chấp nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con.

[4] Về tài sản, công nợ: Vợ chồng đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đào Văn C là người khuyết tật không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử cho ly hôn giữa anh Đào Văn C và chị Nguyễn Thị H.

2. Con chung: Giao anh Đào Văn C có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Đào Tiến Đ, sinh ngày 17 tháng 03 năm 2017 (hiện con chung đang ở cùng anh C). Chấp nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí DSST: Anh Đào Văn C là người khuyết tật không phải chịu án phí. Trả lại anh Đào Văn C 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004027 ngày 28/05/2024, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

4. Anh Đào Văn C và chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã Trục Chính, huyện Trục Ninh;
- UBND xã Nam Thanh, huyện Nam Trục;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Kim Thu